

Số: /KH-UBND

Hồng Hưng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Hồng Hưng năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Gia Lộc lần thứ XXVI.

Căn cứ Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Hải Dương năm 2022.

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc phát triển kinh tế số và xã hội số huyện Gia Lộc năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số Quốc gia; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Kế hoạch của UBND huyện Gia Lộc về việc phát triển kinh tế số và xã hội số huyện Gia Lộc năm 2022 nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, đời sống xã hội.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình chuyển đổi số Quốc gia, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm

2030” và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; làm cơ sở đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện hàng năm.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, tích cực ứng dụng nền tảng công nghệ số nhằm thay đổi tư duy, phương thức, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cần triển khai thực hiện trong năm 2022 để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, đúng mục tiêu đề ra.

- Trong quá trình triển khai thường xuyên theo dõi, bám sát các chỉ tiêu, mục tiêu được ban hành kèm theo Kế hoạch này nhằm đảm bảo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển kinh tế số mang lại cơ hội sản xuất, kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hình thành xã hội số.

- Từng bước xây dựng, phát triển kinh tế số, xã hội số thực sự trở thành động lực quan trọng, quyết định thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh và bền vững, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và đời sống của người dân theo hướng phát triển xanh, chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ đóng góp của tổng các cấu phần kinh tế số vào GDP đạt 11,5%;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 3,5%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%;
- Tỷ lệ hóa đơn điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%;
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử đạt 10%;

2.2. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%;
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 5G đạt 8%;

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử được đào tạo kỹ năng số đạt 100%;

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền về phát triển kinh tế số và xã hội số

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong xã hội, tới từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình và từng người dân về phát triển kinh tế số và xã hội số với các hình thức phù hợp khác nhau.

2. Phát triển hạ tầng số

- Tăng cường phối hợp xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin để phủ sóng thông tin di động, Internet đến tất cả các hộ dân trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai thí điểm và nhân rộng mạng viễn thông 5G, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng nhu cầu áp dụng công nghệ cho các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất, dịch vụ trên địa bàn.

- Phối hợp nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước các cấp.

- Phối hợp chuyển đổi toàn bộ mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử sử dụng tên miền Quốc gia (.vn).

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.

- Thực hiện nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

- Phối hợp xây dựng Trang thông tin điện tử chuyên biệt về xúc tiến đầu tư nhằm cung cấp, quảng bá rộng rãi về môi trường đầu tư, tiềm năng thế mạnh của xã, lĩnh vực thu hút đầu tư tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

3. Phát triển nền tảng và dữ liệu số

- Phối hợp triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp xây dựng Cổng dữ liệu mở; tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; đồng thời tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kết nối các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm

kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để người dân, doanh nghiệp cùng khai thác, sử dụng.

4. Phát triển doanh nghiệp số

- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận với mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam và các công nghệ mới. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các chương trình, đề án, dự án về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hỗ trợ việc tạo ra các môi trường thử nghiệm cho các mô hình, sản phẩm ứng dụng công nghệ số mới trên địa bàn.

- Khuyến khích phát triển các nhóm doanh nghiệp công nghệ số chủ đạo như: Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số; Doanh nghiệp công nghệ thông tin đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới.

- Tuyên truyền, phổ biến và thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp thông qua các hội trên địa bàn.

5. Phát triển kinh tế số và xã hội số trong một số ngành, lĩnh vực

5.1. Nông nghiệp

- Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch số 3928/KH-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, khai thác các dịch vụ số trên Internet, đặc biệt là đưa lên các sàn thương mại điện tử như postmart.vn, voso.vn, hdmart.vn,... để mở rộng kênh phân phối nông sản.

- Số hóa cơ sở dữ liệu và xây dựng mô hình nông thôn thông minh tại một số xã đạt Nông thôn mới nâng cao.

5.2. Y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, sở Y tế để triển khai đồng bộ với nền tảng kết nối các cơ sở khám, chữa bệnh trên cả nước.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; triển khai kế hoạch thuê dịch vụ CNTT triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

5.3. Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa trên cơ sở phối hợp, triển khai đồng bộ với Bộ Giáo dục và Đào tạo; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phối hợp triển khai chương trình thúc đẩy áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM tại các cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông trung học.

- Phối hợp đào tạo kỹ năng số, chuyển đổi số, kinh tế số cho người lao động trong doanh nghiệp; cho các hộ dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.4. Thương mại điện tử

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”.

- Phối hợp triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn xã phù hợp với tình hình phát triển chung của cả nước; đưa thương mại điện tử trở thành hoạt động phổ biến, ứng dụng rộng rãi trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; trong hoạt động quản lý, lưu thông hàng hóa, tiêu dùng hàng ngày của người dân.

- Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử.

- Phổ biến, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển và ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa, tìm kiếm đối tác; quảng bá, giới thiệu thương hiệu sản phẩm và thúc đẩy tiêu thụ dịch vụ, hàng hóa trong nước và quảng bá giới thiệu nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP, hướng tới xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

5.5. Thanh toán số

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 2771/KH-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hải Dương.

- Phát triển tài khoản thanh toán điện tử tại xã đạt chỉ tiêu tỷ lệ 80% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử.

6. Bảo đảm kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VHXX

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung mục 1, mục 2, mục 3 khi có hướng dẫn của cấp trên trong Kế hoạch.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

- Định hướng Đài truyền thanh huyện kịp thời thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Kế hoạch đến tất cả cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá và trình UBND huyện khen thưởng cho các cá nhân, doanh nghiệp và đơn vị thực hiện tốt trong việc phát triển kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

2. Kế toán ngân sách xã

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung tại mục 4 của Kế hoạch.

3. Trạm Y tế xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung tại mục 5.2 của Kế hoạch.

4. Công chức VHXX phụ trách LĐTB&XH, các trường THCS, TH, Mầm non.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung tại mục 5.3 của Kế hoạch.

5. Phó CT UBND xã và Hợp tác xã DVNN

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung tại mục 5.1, 5.4 của Kế hoạch.

6. Đoàn Thanh Niên, hội Phụ nữ, hội Nông Dân và hội CCB xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn triển khai các nội dung tại mục 5.5 của Kế hoạch.

7. Đài Truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về phát triển kinh tế số, xã hội số trên hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử. Kịp thời thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Kế hoạch đến tất cả cá nhân, tổ chức có liên quan. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số xã Hồng Hưng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- TV ĐU xã;
- Trưởng các đoàn thể CT;
- Các tổ chức liên quan;
- Công chức xã;
- Lưu VP.

TM. UBND XÃ

Phạm Văn Hanh